

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Luận;

Ông Đặng Thành Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Vào ngày 25-7-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 14-6-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 11-7-2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh ngày 24-5-2004; Nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện tại: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1966 (sống) và con bà **Phạm Thị S**, sinh năm 1977 (sống); **A** (chị) em ruột: 03 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tạm giữ, tạm giam: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** **Đỗ Minh H**, sinh năm 1998 (đã chết).

- **Đại diện hợp pháp của bị hại** **Đỗ Minh H**:

1/ **Đỗ Minh T1**, sinh năm 1969 (cha của bị hại **H**, có mặt);

2/ **Hồ Thị Thúy E**, sinh năm 1978 (mẹ của bị hại **H**, có mặt).

Cùng nơi cư trú: **Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1966 (cha của bị cáo **T**, có mặt);

Nơi cư trú: **Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

2/ **Hồ Nhựt P**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

- *Người làm chứng:*

1/ **Nguyễn Thanh G**, sinh năm 2000 (có mặt);

Nơi cư trú: **Khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

2/ **Võ Văn V**, sinh năm 1997 (có mặt).

Nơi cư trú: **Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 21-01-2023, **Huỳnh Văn T** đi làm thuê về đến nhà thì thấy ông **Huỳnh Văn L** (cha của **T**) bị bệnh tăng huyết áp nên **T** lấy chìa khóa xe đang để trên vách nhà và điều khiển xe mô tô biển số: 66K1-128.70, dung tích xi lanh: 109cm³ (xe do ông **Huỳnh Văn L** đứng tên giấy đăng ký) chạy đến **chợ T2** để mua thuốc nhưng do tiệm thuốc đã đóng cửa, sau đó **T** điều khiển xe chạy quay trở lại hướng từ **Khóm A đến Khóm C, thị trấn S, huyện T**. Khi chạy trên **đường N thuộc Khóm B, thị trấn S** thì **T** điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái để vượt qua xe ô tô 16 chỗ đang chạy phía trước, khi vừa vượt qua xe ô tô 16 chỗ thì va chạm vào xe mô tô biển số: 66K1-306.46 do **Đỗ Minh H** điều khiển chạy cùng chiều phía trước đang xin đèn nhan rẽ sang phần đường bên trái, hậu quả làm cho 02 xe bị té ngã xuống đường. Sau khi tai nạn xảy ra, **T** và **H** được đưa đến **Trung tâm Y tế huyện T** để cấp cứu, do **H** bị thương tích nặng nên được chuyển đến **Bệnh viện Đ** để tiếp tục điều trị thì đã tử vong. Còn **T** thì đến ngày 22-01-2023 ra viện về nhà tự điều trị.

* Vật chứng của vụ án thu giữ được:

- 01 (một) xe mô tô biển số: 66K1-306.46; số máy: G3D4E689302; số khung: RLCUG0610JY661976; màu sơn: Đen; nhãn hiệu: YAMAHA; loại phương tiện: 02 bánh; số loại: EXCITER; dung tích xi lanh: 149cm³. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã xử lý trả lại cho anh **Hồ Nhựt P** quản lý sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 66K1-128.70; số máy: JC52E1245456; số khung: RLHJC5269DY208069; màu sơn: Trắng – Nâu – Xám; nhãn hiệu: HONDA; loại phương tiện: 02 bánh; số loại: Wave S; dung tích: 109cm³. Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý trả lại cho ông Huỳnh Văn L quản lý sử dụng.

- 01 (một) cái đĩa DVD được trích xuất dữ liệu Camera an ninh trật tự có chứa đoạn video ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc va chạm giao thông (đã được đưa vào hồ sơ vụ án).

* Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 21-01-2023 tại tuyến đường N thuộc địa phận Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thể hiện như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe mô tô biển số: 66K1-306.46 và xe mô tô biển số: 66K1-128.70 nằm trên tuyến đường N thuộc địa phận Khóm B, thị trấn S, huyện T. Đoạn đường thẳng, mặt đường được kết cấu bằng bê tông nhựa, phương tiện lưu thông hai chiều, có vạch kẻ đường dạng đứt quãng, có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên, chọn lề bên trái theo hướng Khóm A đi Khóm C làm lề chuẩn. Mặt đường rộng 12 mét.

Tâm điểm va chạm giữa xe xe mô tô biển số: 66K1-128.70 do Huỳnh Văn T điều khiển và xe mô tô biển số: 66K1-306.46 do Đỗ Minh H điều khiển cùng chiều phía trước, cách lề trái theo chiều đi của 02 xe, hướng từ Khóm A đi Khóm C là 4,77 mét.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 134/KL-KTHS ngày 06-02-2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của Đỗ Minh H do bị đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể, trong đó chấn thương vùng đầu gây dập và xuất huyết não là nguyên nhân tử vong.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 16-02-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: Xe mô tô biển số: 66K1-306.46 bị hư hỏng một số bộ phận, có tổng giá trị định giá là 2.250.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐG ngày 16-02-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: Xe mô tô biển số: 66K1-128.70 bị hư hỏng một số bộ phận, có tổng giá trị định giá là 1.950.000 đồng.

Phản dân sự: Anh Đỗ Minh T1 và chị Hồ Thị Thúy E là người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Minh H yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn T bồi thường các khoản: Chi phí điều trị, mai táng, tiền tổn thất về tinh thần, tiền sửa xe mô tô bị hư hỏng tổng cộng số tiền 312.505.000 đồng. Bị cáo T đã khắc phục, bồi thường được số tiền 24.000.000 đồng (gồm: Tiền sửa xe 4.000.000 đồng và tiền chi phí mai táng 20.000.000 đồng).

Đối với xe mô tô Biển số: 66K1-306.46 do Đỗ Minh H điều khiển là của anh Hồ Nhựt P đứng tên giấy đăng ký, anh P cho H mượn chạy xảy ra tai nạn bị hư hỏng, anh P đã nhận đủ số tiền bồi thường 4.000.000 đồng và đã nhận lại xe. Hiện tại anh P không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với ông Huỳnh Văn L, khi Huỳnh Văn T lấy xe mô tô đi mua thuốc và gây ra tai nạn, ông Lưu k hay biết nên không xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã khắc phục, bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại được số tiền 24.000.000 đồng; có cha ruột tên Huỳnh Văn L bị thương tật tỷ lệ 65%, được hưởng chế độ bệnh binh.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKSTH ngày 14-6-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Huỳnh Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường: Chi phí điều trị, mai táng, tiền tổn thất về tinh thần, tiền sửa xe mô tô bị hư hỏng tổng cộng số tiền 312.505.000 đồng.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 312.505.000 đồng (gồm các khoản: Chi phí điều trị, mai táng, tiền tổn thất về tinh thần, tiền sửa xe mô tô bị hư hỏng), trong đó đã bồi thường được số tiền 24.000.000 đồng; có cha ruột tên Huỳnh Văn L bị thương tật tỷ lệ 65%, được hưởng chế độ bệnh binh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Văn T về việc bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đỗ Minh T1 và chị Hồ Thị Thúy E các khoản: Chi phí điều trị, mai táng, tổn thất về tinh thần, tiền sửa xe mô tô bị hư hỏng tổng cộng số tiền 312.505.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã khắc phục, bồi thường là 24.000.000 đồng.

Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã xử lý xong nên không đề nghị xem xét xử lý.

Trong phần tranh luận: Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đỗ Minh T1

và chị **Hồ Thị Thúy E** không thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt, đề nghị xét xử bị cáo mức án 10 năm tù.

Bị cáo **Huỳnh Văn T** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn Lưu không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo **Huỳnh Văn T** xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến trước phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của bị hại là anh **Đỗ Minh T1** và chị **Hồ Thị Thúy E** yêu cầu thay đổi Kiểm sát viên với lý do Kiểm sát viên không vô tư khi làm nhiệm vụ, cụ thể: Tại buổi làm việc về thỏa thuận phần dân sự tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** có sự tham dự của Kiểm sát viên, Kiểm sát viên đã không đồng ý về những phần người đại diện hợp pháp của bị hại kê ra về tiền công, tiền vật tư xây mộ cho bị hại; đồng thời yêu cầu người đại diện hợp pháp của bị hại viết biên nhận nhận số tiền 20.000.000 đồng của gia đình bị cáo tại lúc đó, trong khi tại đó gia đình bị cáo chỉ đưa có 16.000.000 đồng, ngày sau mới đưa thêm 4.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi Hội đồng xét xử giải thích pháp luật đồng thời yêu cầu anh **T1**, chị **Thúy E** cung cấp các chứng cứ để chứng minh Kiểm sát viên không vô tư thì anh **T1** và chị **Thúy E** không đưa ra được căn cứ rõ ràng để cho rằng Kiểm sát viên không vô tư trong khi làm nhiệm vụ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 52 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi Kiểm sát viên của anh **Đỗ Minh T1** và chị **Hồ Thị Thúy E**.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo **Huỳnh Văn T** phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên, người tham gia tố tụng khác và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 21-01-2023, **Huỳnh Văn T**, sinh ngày 24-5-2004 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 66K1-128.70,

nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, dung tích: 109cm³ tham gia giao thông đường bộ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với em **Đỗ Minh H** chạy cùng chiều phía trước đang có tín hiệu rẽ sang trái, hậu quả làm em **H** tử vong.

[4] Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1, khoản 2 Điều 14 và khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Điều luật trên quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;”.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo **Huỳnh Văn T** gây ra đã tước đi mạng sống của bị hại, làm gia đình họ mất đi một người thân không sao tìm lại được. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến an toàn công cộng trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang cho người dân khi tham gia giao thông, do vậy cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh, không chỉ để xử phạt bị cáo mà còn để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo **Huỳnh Văn T** có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Huỳnh Văn T** phạm tội với lỗi vô ý, sau khi bị hại chết, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại một khoảng tiền là 24.000.000 đồng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Hơn nữa, bị cáo có cha ruột tên **Huỳnh Văn L** bị thương tật tỷ lệ 65%, được hưởng chế độ bệnh binh nên đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, Kiểm sát viên không đề nghị và theo các chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có chức vụ, làm thuê. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là anh **Đỗ Minh T1** và chị **Hồ Thị Thúy E** yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tính mạng gồm các khoản sau: Chi phí điều trị, mai táng, tiền tổn thất về tinh thần, tiền sửa xe mô tô bị hư hỏng tổng cộng là 312.505.000 đồng; nhưng đã khắc phục, bồi thường được 24.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo **Huỳnh Văn T** thống nhất thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này.

Bị cáo **Huỳnh Văn T** phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền còn lại là 288.505.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng).

[9] Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo **Huỳnh Văn T** phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Xét yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo 10 năm tù là không phù hợp nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo **Huỳnh Văn T** phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, chi phí hợp lý cho việc mai táng, chi phí bù đắp tổn thất tinh và chi phí sửa chữa xe mô tô với số tiền 288.505.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành mà bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Huỳnh Văn T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 14.425.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25-7-2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Dung